

Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số:
103/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1984

- Bà **Trần Thị Ý N**, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: K37/3/20 đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N kết hôn
trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2022 tại Ủy ban nhân dân
phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy quá
trình chung sống giữa ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N có phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên
cãi vã. Gia đình hai bên có hòa giải nhưng không thành. Tòa án đã tiến hành hòa
giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N yêu
cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều
55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của
ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N cùng xác định có 01 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 13/01/2021. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Bà Trần Thị Ý N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận nuôi con của ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N xác định không có nợ chung nên không đề cập đến.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N (Giấy chứng nhận kết hôn số 189 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/10/2022 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 13/01/2021 cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Bà Trần Thị Ý N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N xác định không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N phải chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Ý N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo 0002575 ngày 22 tháng 5 năm 2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường T, quận S, TP Đà

Năng;

- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng